

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 29 -12- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Huân.

Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Phương Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Hải N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/12/1985. Nơi sinh: MC - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: TK32 NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Đỗ Duy C, sinh năm 1960; con bà Lê Thị T, sinh năm 1962; Sống chung như vợ chồng với chị Vũ Diệu M và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện MC xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 70/2018/HSST ngày 02/3/2018.

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Việt T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/02/1998. Nơi sinh: MC - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKT: TK NN NT MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Ngô Văn L, sinh năm 1969 con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 75/2017/HSST, ngày 24/3/2017.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Anh Sông A N, sinh năm 1983, trú tại bản PC, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: 1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971, trú tại: TK NN NT MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1962. Trú tại: TK32 NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, lười lao động để có tiền tiêu sài cá nhân các bị cáo tìm sơ hở của người khác lấy trộm tài sản cụ thể như sau:

Ngày 25/9/2020 Ngô Việt T đến nhà Đỗ Hải N chơi, được N rủ xuống địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản, cả hai đi xe mô tô đến quan sát nhà anh Sông A N, trú tại bản PC, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, tối 30/9/2020 N và T bàn bạc và N chuẩn bị 01 ống tuyết sắt, 03 kìm; 02 tuốc nơ vít; 01 đôi găng tay; 01 panh y tế và 01 túi đeo màu tím. Đến khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020 T điều khiển xe mô tô BKS 26G1 – 155.17 trở N xuống nhà anh N, cả hai thống nhất N sẽ vào trộm T ở ngoài canh giới, đến nơi quan sát không ai trông nhà T đưa 01 chiếc điện thoại đi động hiệu SAMSUNG cho N, N leo tường rào vào sân sau đó N trèo qua khe giữa cửa và tường trên vào trong nhà quan sát thấy một kết sắt kê sau bàn uống nước ở đầu giường trong phòng khách, N dùng 2 tô vít luồn vào khe hở giữa cửa kết sắt và T kết để bẫy được khoảng 20 phút nhưng không mở được, N kéo kết sắt ra khoảng 30cm và hạ kết nằm xuống nền nhà để cửa kết hướng lên trên và tiếp tục dùng hai tô vít cạy nhưng không mở được. Lúc này T ở ngoài qua sát có người đàn ông đi xe máy về mở cổng gọi điện thoại báo cho N, N mở hé cửa quan sát thấy người này đi ra vườn không vào nhà nên N tiếp tục cạy kết được khoảng 30 phút thì T báo có người về N tiếp tục mở hé cửa quan sát người này đi thẳng vào nhà nên N cho hết

đồ cây kết vào trong túi nhưng không kịp kéo khóa túi trôi qua đường cũ ra ngoài vườn men theo các bụi cây ra chỗ T cùng T bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy N làm rơi 01 chiếc điện thoại; 01 thanh kim loại; 01 kìm; 01 tô vít. Khi phát hiện anh N đã truy hô đuổi theo nhưng không kịp và có nhặt được một số dụng cụ do N làm rơi. Sau đó anh Sông A N làm đơn trình báo. Cùng ngày cơ quan điều tra triệu tập N và T và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp vật chứng còn lại.

Cùng ngày Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, qua trình kiểm tra kết sắt bên trong có số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Vân Hồ kết luận: “ 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP đã qua sử dụng, giá trị 1.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đã truy tố các bị cáo Đỗ Hải N và Ngô Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đỗ Hải N và Ngô Việt T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, 17, 57, 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hải N từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, 17, 54, 57, 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Việt T từ 18 tháng đến 21 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 585 BLDS: Chấp nhận việc gia đình Đỗ Hải N và Ngô Việt T đã tự nguyện bồi thường cho anh Sông A N số tiền 1.600.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền trên.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít; 01 thanh kim loại dài 22cm; 01 chiếc túi vải màu tím có quai đeo; 01 đôi găng tay; 01 ống kim loại màu vàng; 01 chiếc kìm và 01 chiếc kẹp panh y tế; 02 chiếc thẻ sim điện thoại và 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiếp

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy của Ngô Việt T.

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ trả trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 26G1-155.17 cho bà Nguyễn Thị C.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại là vào sáng ngày 01/10/2020 khi gia đình đi vắng có kẻ trộm đột nhập vào trong nhà đang cây kết sắt của gia đình chưa lấy được gì thì bị phát hiện truy hô đuổi bắt nhưng không bắt được, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra kết sắt, biên bản thực nghiệm điều tra với vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản số 18/KL ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Vân Hồ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đỗ Hải N và Ngô Việt T đã T niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở của bị hại khi không có nhà vào sáng ngày 01/10/2020 các bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà anh Sòng A N, trú tại bản Pa Chè 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La khi đang cây kết sắt đựng 50.000.000 đồng thì bị phát hiện: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên T quả của người khác nên các bị cáo cố ý thực hiện chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm...*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, tác động đến gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Việt T bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội các bị cáo chưa lấy được tài sản (tiền) do đó cần áp dụng những quy định đối với người phạm tội chưa đạt để bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo quy định Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Đỗ Hải N là người rủ rê khởi sự, chuẩn bị công cụ phương tiện và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Ngô Việt T tiếp nhận ý chí và cùng tham gia đứng ngoài cảnh giới nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án nên cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính ra lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản riêng có giá trị sống phụ thuộc gia đình, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và một số vấn đề liên quan:

- Bị hại đã được gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

- Đối với số tiền 1.600.000 đồng do bà Lê Thị T và Nguyễn Thị C bồi thường thay cho các bị cáo, tại phiên tòa bà T, bà C không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, hiệu SIRIUS BKS 26G1 – 155.17 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh chiếc xe là tài

sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ bị cáo Ngô Việt T). Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà C không biết, không liên quan. Ngày 05/11/2020 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C, bà C đã nhận được tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít; 01 thanh kim loại; 01 chiếc tủ vải; 01 đôi găng tay; 01 ống kim loại; 01 chiếc kim; 01 panh y tế và 02 sim điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung xét thấy các bị cáo sử dụng liên lạc quá trình phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hải N.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57, Điều 54, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Việt T.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hải N, Ngô Việt T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hải N 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2020.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Việt T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận bà Lê Thị T (mẹ đẻ bị cáo N) và bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ bị cáo T) đã bồi thường xong cho bị hại anh Sòng A N số tiền 1.600.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí khác.

- Chấp nhận bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị C tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.600.000 đồng đã bồi thường cho bị hại Sòng A N.

- Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 xe mô tô BKS 26G1 – 155.17.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại màu đỏ đồng loại 02 đầu; 01 chiếc kìm bằng kim loại; 01 chiếc túi vải màu tím; 01 đôi găng tay màu đen; 01 ống kim loại màu vàng; 01 thanh kim loại dài 22 cm một đầu dẹp; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 panh y tế và 02 sim điện thoại.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu bạc có Imei 1: 354603070719730/01, số Imei 235460407071938/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen số Imei 35367/11/17009/7. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đỗ Hải N, Ngô Việt T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Vân Hồ;
- Công an huyện Vân Hồ;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy

Mùi Văn Huân

Đèo Văn Quỳnh

